VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 48/2017/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2017 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; số 49/2017/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2017 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018,

QUYẾT NGHỊ:

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Năm 2017, nhờ sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, tình hình kinh tế - xã hội nước ta chuyển biến tích cực, toàn diện; đạt và vượt toàn bộ 13/13 chỉ tiêu kế hoạch. Kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn cơ bản được bảo đảm; xuất khẩu, đầu tư trực tiếp nước ngoài, thành lập mới doanh nghiệp tăng mạnh; các ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế phục hồi và phát triển tốt, đặc biệt là công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ, du lịch; khu vực nông nghiệp mặc dù chịu tác động nặng nề của thiên tai, bão lũ nhưng vẫn tăng trưởng khá. Cải cách thủ tục hành chính đạt kết quả rõ nét; xếp hạng môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh được nâng cao. Thực hiện tốt các nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo vệ môi trường, ứng phó với

biến đổi khí hậu; phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; tổ chức thành công Năm APEC 2017. Uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

Năm 2018 là năm bản lề thực hiện các Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Bên cạnh những thuận lợi, chúng ta cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường; xung đột xảy ra ở nhiều nơi; kinh tế thế giới dự báo phục hồi nhanh hơn nhưng vẫn còn nhiều rủi ro; sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, nhất là Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động nhiều mặt đến nước ta. Ở trong nước, chúng ta được kế thừa những thành tựu quan trọng của 30 năm đổi mới và xu hướng phát triển tốt trên các mặt của năm 2017, nhưng những tồn tại, bất cập nội tại của nền kinh tế tiếp tục bộc lộ rõ nét. Cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn chậm; năng suất lao động, năng lực canh tranh chưa cao. Dư địa chính sách tài khóa, tiền tệ hạn hẹp trong khi nhu cầu nguồn lực cho đầu tư phát triển, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh rất lớn. Biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ, xâm nhập mặn, thời tiết cực đoan tiếp tục diễn biến phức tạp. Kỷ luật, kỷ cương hành chính nhiều nơi còn chưa nghiêm, bộ máy còn cồng kềnh, kém hiệu quả, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế; ô nhiễm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm còn diễn biến phức tạp…

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2018

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đề ra phương châm hành động *"Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả"* và xác định trọng tâm chỉ đạo điều hành là:

Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở tất cả các ngành, các cấp. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Chú trọng các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội; thực hành dân chủ và công bằng xã hội,

nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Căn cứ mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương xây dựng hệ thống chỉ tiêu cụ thể phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, lĩnh vực công tác được giao; tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững

1.1. Điều hành đồng bộ các chính sách vĩ mô, kết hợp hài hòa giữa chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và thận trọng với chính sách tài khóa chặt chẽ, kỷ luật, kỷ cương và các chính sách khác; phấn đấu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 6,7%, kiểm soát tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%.

1.2. Tiếp tục điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với cân đối vĩ mô, diễn biến lạm phát và thị trường tiền tệ; phấn đấu giảm lãi suất cho vay phù hợp với điều kiện kinh tế vĩ mô; ổn định và phát triển thị trường ngoại tệ, tiếp tục tăng dự trữ ngoại hối nhà nước. Mở rộng tín dụng đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng; tập trung tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên, khu vực sản xuất, kinh doanh; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

1.3. Tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao. Mở rộng cơ sở thuế, tạo chuyển biến rõ nét trong việc quản lý thu, nhất là khu vực kinh tế phi chính thức; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, quản lý chặt chẽ giá tính thuế, chống chuyển giá, trốn lậu thuế; tăng cường thanh tra, kiểm tra, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền phương án xử lý nợ đọng thuế không có khả năng thu hồi, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước; phấn đấu tăng thu ngân sách 3% so với dự toán Quốc hội giao. Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài...; chỉ ban hành mới cơ chế, chính sách

chi ngân sách nhà nước khi có nguồn tài chính đảm bảo. Kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên ngân sách trung ương đã được giao trong dự toán đầu năm, nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2018 chưa phân bổ, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Kiểm soát bội chi ngân sách nhà nước ở mức 3,7% GDP.

1.4. Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài sản công, nợ công, tăng cường quản lý các quỹ ngoài ngân sách, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc vay, sử dụng vốn vay, trả nợ. Phấn đấu đến cuối năm 2018, dư nợ công khoảng 63,9% GDP, nợ Chính phủ khoảng 52,5% GDP, nợ nước ngoài của quốc gia khoảng 47,6% GDP. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý triển khai Luật Quản lý nợ công, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước và quản lý nợ công theo hướng an toàn, bền vững theo tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị. Tăng cường quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực ngân sách nhà nước gắn với huy động tối đa các nguồn lực ngoài nhà nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện thể chế, pháp luật theo hướng bảo đảm nguyên tắc ngân sách trung ương đóng vai trò chủ đạo, trong đó có cơ chế phân chia nguồn thu và nhiệm vụ chi phù hợp, khắc phục hiệu quả tình trạng tỷ trọng nguồn thu ngân sách trung ương giảm và cân đối ngân sách trung ương khó khăn như hiện nay.

1.5. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ đầu tư công, kiên quyết phòng, chống lợi ích nhóm, tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động đầu tư công; chấn chỉnh những bất cập trong các dự án đối tác công tư, nhất là các dự án BOT. Triển khai nhanh, quyết liệt công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm, nhất là các công trình hạ tầng bị thiệt hại do thiên tai, dự án hạ tầng quan trọng. Phấn đấu giải ngân 100% dự toán chi đầu tư phát triển được Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ giao. Tăng cường các biện pháp để không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

1.6. Thúc đẩy xuất khẩu, đẩy mạnh mở rộng thị trường gắn với đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động xuất nhập khẩu, nhất là thủ tục kiểm tra chuyên ngành. Bảo đảm cân đối xuất nhập khẩu, phấn đấu đạt tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu từ 8% đến 10% so với năm 2017, kiểm soát nhập siêu dưới 3% so với tổng kim ngạch xuất khẩu. Triển khai các biện pháp phòng vệ thương mại, các hàng rào kỹ thuật phù hợp với các cam kết quốc tế; tăng cường quản lý, kiểm soát

nhập khẩu; cải thiện tình trạng thâm hụt thương mại với các thị trường nhập siêu cao. Phát triển mạnh thị trường trong nước; xây dựng hệ thống phân phối đồng bộ và hiệu quả. Tăng cường quản lý doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực phân phối bán lẻ phù hợp với cam kết mở cửa thị trường, đẩy mạnh kết nối giữa nhà phân phối và nông dân tại các vùng sản xuất nông sản. Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng khoảng 10%.

1.7. Triển khai hiệu quả các biện pháp bình ổn giá cả, thị trường; tiếp tục điều chỉnh theo lộ trình giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quản lý. Tạo thuận lợi thương mại kết hợp với tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, các biện pháp phòng chống và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng.

1.8. Theo dõi sát diễn biến, thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình thị trường bất động sản. Nghiên cứu và thực hiện có hiệu quả các công cụ, giải pháp để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, bền vững, không để xảy ra tình trạng đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, bảo đảm tính công khai minh bạch của thị trường.

1.9. Nâng cao chất lượng công tác thống kê và phân tích, dự báo về tình hình kinh tế vĩ mô; chủ động phương án, giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả đối với diễn biến tình hình trong nước, quốc tế.

1.10.Tập trung cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, thuế, hải quan, nông nghiệp, nông thôn, ứng dụng công nghệ thông tin, khởi nghiệp, phát triển du lịch, tiếp cận tín dụng, bảo hiểm xã hội, chính sách đối với người có công, lý lịch tư pháp, hộ tịch..., giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí hoạt động của người dân, doanh nghiệp. Cải thiện căn bản, tạo chuyển biến mạnh mẽ các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, trong đó tập trung cải cách toàn diện hoạt động kiểm tra chuyên ngành, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa 50% danh mục hàng hóa, sản phẩm và thủ tục kiểm tra chuyên ngành; cắt giảm, đơn giản hóa 50% điều kiện đầu tư kinh doanh. Thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời xử lý những phản ánh và kiến nghị của doanh nghiệp. Phấn đấu năm 2018 cải thiện đáng kể về thứ hạng của Việt Nam trong bảng xếp hạng của thế giới, đưa Việt Nam vào nhóm ASEAN-4 về năng lực cạnh tranh và môi trường kinh doanh.

1.11. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển mạnh doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; chú trọng thu hút đầu tư nước ngoài sử dụng công nghệ cao và các tập đoàn đa quốc gia gắn với phát triển doanh nghiệp trong nước và công nghiệp hỗ trợ. Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng theo cơ chế thị trường.

2. Tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ 3 đột phá chiến lược

2.1. Đẩy mạnh hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật theo tinh thần thượng tôn pháp luật. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết đã có hiệu lực, khắc phục tình trạng nợ đọng văn bản quy phạm pháp luật. Chuẩn bị tốt các dự án Luật trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại các kỳ họp năm 2018, trọng tâm là Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công; sửa đổi các luật liên quan đến đất đai, xây dựng, nhà ở, đầu tư, kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành... Tiếp tục sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện pháp luật về đầu tư, nhất là đầu tư công, đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Có cơ chế, chính sách huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển và đầu tư kinh doanh.

2.2. Hoàn thiện thể chế về phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và truyền thông, giáo dục và đào tạo, để tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

2.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Huy động mạnh mẽ doanh nghiệp tham gia vào đào tạo, nhất là trong các lĩnh vực đang thiếu nhân lực như công nghệ thông tin, du lịch, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Thực hiện đồng bộ ba nội dung về quy hoạch lại mạng lưới, tự chủ đại học và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2.4. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo nhu cầu thị trường lao động, đặc biệt gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tăng dần quy mô các chương trình đào tạo chất lượng cao, các chuyên ngành khoa học liên quan đến công nghệ, kỹ thuật và những ngành thị trường có nhu cầu tuyển dụng cao; tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và phát triển thị trường lao động một cách đầy đủ, mở rộng

thị trường xuất khẩu lao động. Rà soát mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đổi mới quản lý, giao quyền tự chủ, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp, tăng cường công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm, và hỗ trợ kiến thức khởi nghiệp cho người dân, đặc biệt là thanh niên.

2.5. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiệu quả; tập trung rà soát, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch liên quan đến kết cấu hạ tầng đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo các quy định pháp luật về quy hoạch. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm tăng tính hấp dẫn để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, lưới điện, thủy lợi, hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu... Kiểm soát chặt chẽ tiến trình đô thị hóa gắn với công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Từng bước xây dựng các đô thị đồng bộ về kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; đô thị thông minh, xanh, tiết kiệm năng lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về đối tác công tư. Chấn chỉnh những bất cập trong hình thức đầu tư đối tác công tư, khẩn trương rà soát tổng thể hình thức đầu tư BOT, các trạm BOT giao thông đường bộ nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân; lựa chọn nhà đầu tư có năng lực về tài chính và chuyên môn, kỹ thuật. Tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng, công trình thiết yếu có quy mô lớn, có sức lan tỏa, kết nối giữa các vùng miền, nhất là hạ tầng tại các khu vực trọng điểm, đô thị lớn, như tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam, dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, cảng biển, điện và năng lượng, các dự án giảm ùn tắc giao thông; đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành tuyến đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông, tuyến Metro Bến Thành - Suối Tiên, tuyến hành lang ven biển phía Bắc và phía Nam; kết nối một số tuyến giao thông trong tổng thể hành lang Đông Tây, hành lang Xuyên Á...

3. Tạo chuyển biến rõ nét và thực chất trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế

3.1. Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả các Chương trình hành động triển khai các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Quốc hội, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Sớm phê duyệt và tổ chức thực hiện đồng bộ tất cả các đề án, kế hoạch cơ cấu lại ngành, lĩnh vực trọng tâm.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, giám sát và chỉ đạo thực hiện, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị, các ngành, các cấp trong năm 2018.

3.2. Tổ chức thực hiện quyết liệt và khẩn trương Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng. Đẩy mạnh triển khai Đề án cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020. Tạo chuyển biến căn bản về quản trị ngân hàng, hiệu quả và an toàn hoạt động. Tập trung xử lý có hiệu quả các tổ chức tín dụng yếu kém và nợ xấu theo nguyên tắc thị trường, không hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát; xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động của các tổ chức tín dụng và thị trường tiền tệ. Đẩy mạnh phát triển thị trường chứng khoán, thị trường bảo hiểm; chú trọng phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp; có giải pháp bảo đảm phát triển thị trường chứng khoán lành mạnh, an toàn, bền vững

3.3. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng dần tỷ trọng thu nội địa; đảm bảo tỷ trọng chi đầu tư phát triển 26%, tỷ trọng chi thường xuyên 64,1% trong tổng chi ngân sách nhà nước; bảo đảm chi an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và quốc phòng, an ninh theo dự toán Quốc hội giao.

3.4. Cơ cấu lại đầu tư công gắn với cơ cấu lại thu chi ngân sách nhà nước và bảo đảm bền vững an toàn nợ công. Tăng cường hiệu quả đầu tư công, bảo đảm cân đối về đầu tư phát triển, phấn đấu đạt tỷ lệ tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33% - 34% GDP; tăng tỷ trọng vốn đầu tư tư nhân trong tổng đầu tư phát triển toàn xã hội lên khoảng 41%; giá trị hệ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) năm 2018 đạt khoảng 6,0. Xây dựng định hướng thu hút có chọn lọc các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường; triển khai vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài; đẩy mạnh liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp FDI.

3.5. Thành lập Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Tổ chức phân công, phấn cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nhiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Đẩy mạnh cổ phần hóa gắn với niêm yết trên thị trường chứng khoán và thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo các nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, đúng pháp luật và đảm bảo lợi ích cao nhất của Nhà nước. Tạo chuyển biến căn bản trong việc xử lý các doanh nghiệp, dự án

thua lỗ. Cơ bản hoàn thành sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm trường theo Nghị quyết 30-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã kiểu mới, thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Sớm ban hành các văn bản hướng dẫn và thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tăng cường quản lý, hạch toán và thống kê khu vực kinh tế phi chính thức. Phấn đấu thành lập mới 135 nghìn doanh nghiệp trong năm 2018.

3.6. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

3.7. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của tăng trưởng kinh tế. Nghiên cứu, xây dựng chương trình quốc gia về tăng trưởng năng suất lao động; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, khoa học quản lý, chất lượng đào tạo nghề, cải thiện quản trị nhà nước, quản trị doanh nghiệp, phấn đấu năng suất lao động xã hội tăng trên 6%; cải thiện tích cực tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng GDP, năm 2018 đạt trên khoảng 46%; cải thiện các mặt của lĩnh vực xã hội, nâng dần giá trị và vị trí xếp hạng về chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam trên bảng xếp hạng của thế giới.

3.8. Phát triển nông nghiệp đi đôi với phát triển công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, các quy trình sản xuất tiên tiến, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch. Tổ chức lại một cách thực chất sản xuất nông nghiệp, khuyến khích phát triển liên kết theo chuỗi giá trị, từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; giảm chi phí trung gian để nâng cao thu nhập cho nông dân; nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản Việt Nam; phát triển kinh tế rừng, kinh tế biển; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng đánh bắt hải sản trái phép, không đăng ký, không khai báo. Đẩy mạnh thực hiện Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2017 và Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu năm 2018 có ít nhất 52 huyện và 37% xã đạt chuẩn nông thôn mới; tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt khoảng 3,0%, kim ngạch xuất khẩu đạt 36 - 37 tỷ USD.

3.9. Phát triển mạnh công nghiệp, trọng tâm là các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; công nghiệp phục vụ nông nghiệp; công nghiệp hỗ trợ gắn với liên kết chuỗi giá trị của các tập đoàn đa quốc gia. Tập trung đổi mới công nghệ, thân thiện với môi trường trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng, khai khoáng... Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực công nghiệp và xây dựng đạt khoảng 7,7%, trong đó công nghiệp khoảng 7,3%, xây dựng khoảng 9,2%.

3.10. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, logistics, du lịch...; thúc đẩy xuất khẩu các ngành dịch vụ có tiềm năng; minh bạch, hiện đại hóa thị trường vui chơi có thưởng và xổ số. Tăng cường và đổi mới công tác xúc tiến, quảng bá du lịch; phát triển sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo; xây dựng thương hiệu du lịch Việt Nam và từng vùng, từng địa phương nhằm từng bước phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đạt khoảng 15 triệu lượt khách du lịch quốc tế đến Việt Nam. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực dịch vụ đạt khoảng 7,4%.

3.11. Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển kinh tế vùng, thúc đẩy và nâng cao hiệu quả cơ chế, tập trung chỉ đạo điều phối liên kết vùng, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế so sánh của từng vùng, từng địa phương. Phát huy mạnh mẽ vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các trung tâm kinh tế lớn, các thành phố lớn; chủ động thúc đẩy liên kết giữa các vùng với các nước trong khu vực trong điều kiện hội nhập.

4. Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội

4.1. Thực hiện đầy đủ và toàn diện các chính sách bảo đảm an sinh và nâng cao phúc lợi xã hội. Tập trung thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, giải quyết căn bản hồ sơ tồn đọng, trong đó hoàn thành dứt điểm chương trình hỗ trợ người có công về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2018. Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở giá thấp, tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình phát triển nhà ở quốc gia, nhất là các chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo. Tăng cường chỉ đạo, ưu tiên bố trí nguồn lực bảo đảm hạ tầng xã hội, trước hết là nhà trẻ, mẫu giáo, trường học ở các khu công nghiệp tập trung. Tập trung thực hiện các giải pháp giảm nghèo bền vững, phấn đấu đạt mục tiêu tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn

nghèo tiếp cận đa chiều) giảm 1 - 1,5%, riêng các huyện nghèo giảm 4%. Thực hiện kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo các chính sách, đề án đã được phê duyệt, nhất là các chính sách đặc thù. Phát triển thị trường lao động, tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị xuống dưới 4%; hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; thực hiện nghiêm quy định về an toàn, vệ sinh lao động.

4.2. Chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đặc biệt là đổi mới hoạt động y tế cơ sở gắn với quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn và chấn chỉnh công tác quản lý, phân phối, bán lẻ dược phẩm. Củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động của y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, ngăn chặn kịp thời dịch bệnh. Giảm quá tải bệnh viện tuyến trên, đưa 5 bệnh viện trung ương và tuyến cuối vào hoạt động, phát triển y tế ngoài công lập, phấn đấu đạt tỷ lệ 26 giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã), tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế cao hơn 88,5%. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả đấu thầu thuốc tập trung. Điều chỉnh giá dịch vụ y tế gắn với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân; chống lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra hoạt động khám chữa bệnh, bảo đảm an toàn trong cơ sở khám chữa bệnh. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; giảm thiểu ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất kháng sinh trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm; xử lý nghiêm các trường hợp làm hàng giả, hàng kém chất lượng ảnh hưởng đến sức khỏe, quyền lợi của người tiêu dùng.

4.3. Rà soát quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo trong cả nước, trọng tâm là sư phạm gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý các cấp, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Tập trung xây dựng chương trình, sách giáo khoa, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông. Tăng cường xã hội hóa giáo dục, khuyến khích thành lập mới các trường tư thục chất lượng cao. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với trách nhiệm giải trình của các trường đại học; đổi mới cơ chế quản trị, quản lý các trường phổ thông. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các cấp, trình độ đào tạo; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý giáo dục. Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp

trong và ngoài nước trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ. Hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học.

4.4. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặt doanh nghiệp vào vị trí trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia. Đổi mới cơ chế hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. Tiếp tục xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách để khuyến khích thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với doanh nghiệp và phát triển theo chuỗi giá trị các sản phẩm trọng điểm của quốc gia. Hoàn thiện hành lang pháp lý hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ để hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ. Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Chiến lược Sở hữu trí tuệ quốc gia; tập trung hỗ trợ phát triển và khai thác tài sản trí tuệ; Đề án "Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa" nhằm tạo hệ sinh thái và dữ liệu lớn để phổ biến tri thức khoa học và thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo…

4.5. Chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tăng cường năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại; chủ động nắm bắt, khai thác có hiệu quả các cơ hội to lớn của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại. Tập trung hoàn thiện cơ chế, thể chế, chính sách, pháp luật theo kịp kinh tế số, công nghiệp thông minh. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, trong đó, công nghệ thông tin và hạ tầng thông tin đóng vai trò hạ tầng của hạ tầng. Phát triển nhanh nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số; phát triển doanh nghiệp số. Tiếp tục xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện chính sách ưu đãi tín dụng cho doanh nghiệp tham gia ứng dụng, nghiên cứu phát triển, chuyển giao các công nghệ chủ chốt. Xây dựng Chương trình trọng điểm cấp quốc gia về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phục vụ các nhà khoa học, doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực của cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, làm cơ sở nhân rộng các kết quả ra khối doanh nghiệp.

4.6. Phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, thúc đẩy khởi nghiệp trong mọi ngành, mọi lĩnh vực; hỗ trợ, thu hút đầu tư vào hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ thành lập, phát triển và liên kết hoạt động các

không gian làm việc chung, vườn ươm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các tổ chức thúc đẩy kinh doanh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tập trung hợp tác theo chiều sâu với các đối tác quốc tế, kết nối cộng đồng khoa học và công nghệ người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng trong nước để trao đổi, học tập kinh nghiệm triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Chú trọng các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo giải quyết các khó khăn, đặc biệt là trong tiếp cận nguồn vốn.

4.7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội. Đổi mới, khắc phục bệnh hình thức trong các phong trào xây dựng đời sống văn hóa, gia đình văn hóa. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Ưu tiên nguồn lực và thực hiện tốt các chính sách phát triển văn học nghệ thuật, đội ngũ văn nghệ sỹ, trí thức. Đẩy mạnh bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; quảng bá và giới thiệu văn hóa Việt Nam ra nước ngoài, chú trọng cho cộng đồng người Việt Nam sinh sống, làm việc ở nước ngoài; kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4.8. Triển khai mạnh mẽ Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020. Tạo chuyển biến tích cực, rõ nét trong hoạt động thể dục thể thao quần chúng, giáo dục thể chất trong nhà trường. Đẩy mạnh phát triển thể thao thành tích cao; tích cực chuẩn bị tốt lực lượng vận động viên, huấn luyện viên tham dự các đại hội thể thao quốc tế trong năm 2018, Đại hội thể thao Người khuyết tật châu Á tại Indonesia, Đại hội thể thao Người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 10 (PARA Games 10), Thế vận hội Paralympic tại Nhật Bản và các giải thể thao quốc tế khác.

4.9. Hoàn thiện và thực hiện tốt các chính sách quản lý nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo. Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020 và Đề án phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện đầy đủ các chế độ và chính sách chăm sóc và bảo vệ người già và trẻ em; thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm bạo lực, xâm hại, đuối nước và tai nạn thương tích cho trẻ em, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bạo hành trẻ em kết hợp với đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đạo đức,

lối sống trong gia đình Việt Nam. Triển khai tổng kết, đánh giá để có giải pháp hiệu quả đối với mô hình cai nghiện ma túy cộng đồng; nâng cao chất lượng truyền thông và công tác quản lý người nghiện, cai nghiện ma túy và phòng chống tệ nạn mại dâm.

5. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

5.1. Tăng cường quản lý tài nguyên quốc gia, triển khai quyết liệt các giải pháp quản lý chặt chẽ đất đai, khắc phục tình trạng lãng phí tài nguyên đất, đất để hoang hóa hoặc sử dụng sai mục đích; chống thất thoát nguồn thu ngân sách nhà nước từ lợi ích chênh lệch giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất do quy hoạch hoặc các dự án hạ tầng đem lại. Khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, tăng cường hợp tác quốc tế trong việc khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn nước xuyên biên giới, nhất là hệ thống sông Mê Công. Thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phấn đấu đạt chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng khoảng 41,6%; xử lý nghiêm, triệt để tình trạng khai thác và phá rừng bất hợp pháp, khai thác tài nguyên, khoáng sản, cát, đá, sỏi,... trái phép.

5.2. Triển khai xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường, nhất là về đất đai, quan trắc tài nguyên và môi trường, cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng và khuyến khích xã hội hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo về tài nguyên và môi trường, kết nối giữa trung ương với địa phương. Tăng cường công tác kiểm soát đặc biệt đối với các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao. Triển khai hệ thống tiêu chuẩn về môi trường nhằm lựa chọn, sàng lọc loại hình sản xuất và công nghệ sản xuất trong thu hút đầu tư, không cấp phép cho các dự án không đảm bảo tiêu chuẩn môi trường. Hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường. Ban hành và thực hiện cơ chế đột phá huy động nguồn lực, thu hút đầu tư, xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường. Xây dựng và hoàn thành phương án triển khai công tác điều tra, đánh giá, phân loại và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải. Phấn đấu đạt mục tiêu 88% khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

5.3. Triển khai lồng ghép mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo các cam kết quốc tế của Việt Nam vào các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngành và địa phương. Tăng cường năng lực dự báo,

cảnh báo thiên tai, chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; rà soát quy hoạch, bố trí lại dân cư tại các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất... Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ kịp thời cho người dân, thực hiện các giải pháp chuyển đổi cơ cấu sản xuất, mùa vụ, ngành nghề phù hợp, hiệu quả gắn với thị trường tại các vùng tái định cư và vùng bị tác động bởi thiên tai, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn. Nghiên cứu và triển khai ứng dụng các mô hình kiến trúc, vật liệu xây dựng xanh, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường; vật liệu xây dựng sử dụng cho các công trình ven biển và hải đảo; nhà ở thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, giải quyết hiện tượng sụt lún nền đất, ngập lụt ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng quy hoạch tích hợp, phát triển hệ thống hồ chứa điều tiết thích ứng với biến đổi khí hậu, lũ lụt, hạn hán và triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo

6.1. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và toàn diện cải cách hành chính. Tập trung xây dựng, triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Trọng tâm là nhanh chóng kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cải cách tiền lương; thu gọn đầu mối bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổng cục.... Hoàn thiện tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập. Trong năm 2018, phấn đấu giảm khoảng 2,5% số đơn vị sự nghiệp công lập.

6.2. Quản lý chặt chẽ số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp. Dừng việc giao bổ sung biên chế. Chấm dứt việc tự phê duyệt và giao biên chế vượt quá số đã được cấp có thẩm quyền giao; có kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số biên chế vượt quá số biên chế được giao. Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp. Trong năm 2018,

giảm 1,7% biên chế công chức so với số giao năm 2015; giảm tối thiểu 2,5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số giao năm 2015.

6.3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong xây dựng pháp luật, thực thi công vụ và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tạo động lực và áp lực, chuyển biến thái độ xử lý gắn với trách nhiệm chính trị trong thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu. Kịp thời thay thế các cán bộ, công chức trì trệ, cản trở, không hoàn thành nhiệm vụ. Xử lý nghiêm và kịp thời theo quy định của pháp luật các tổ chức và cá nhân có vi phạm trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; giảm hội họp, giấy tờ hành chính và chế độ báo cáo, tăng cường họp trực tuyến và tin học hóa các hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; khắc phục tình trạng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán chồng chéo; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả; nhân rộng mô hình trung tâm hành chính công hoạt động hiệu quả, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao; xử lý nghiêm các hành vi những nhiễu, tiêu cực, vi phạm pháp luật, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp.

6.4. Xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý hồ sơ công việc trên mạng máy tính trong các cơ quan hành chính, trước hết là ở các bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố. Thực hiện kết nối liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và chính quyền các cấp. Tạo chuyển biến tích cực trong mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân thông qua việc thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các dịch vụ công trực tuyến; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Xử lý dứt điểm và công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính. Tăng cường thực hiện công tác bảo đảm an toàn, có phương án ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng.

6.5. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử; phấn đấu nâng cao chỉ số đánh giá về Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc đối với cả ba nhóm chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII) và nguồn nhân lực (HCI); phối hợp với các cơ quan đánh giá của Liên hợp quốc để kịp thời cung cấp thông tin chính xác, cập nhật về tình hình xây dựng, triển khai Chính phủ điện tử tại các cơ quan nhà nước của Việt Nam.

6.6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng. Tập trung chỉ đạo điều tra các vụ án tham nhũng lớn để truy tố, xử lý nghiêm minh trước pháp luật theo tinh thần không có vùng cấm, tất cả hành vi vi phạm đều phải được xử lý đúng pháp luật. Mở rộng hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng; tiếp thu những kinh nghiệm tốt của thế giới để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam.

6.7. Đẩy mạnh công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai thanh tra theo kế hoạch gắn với thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, dư luận có nhiều quan tâm, có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo như: Đất đai, tài nguyên khoáng sản, các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BT, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, đầu tư nước ngoài,...

6.8. Tập trung rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85%. Xử lý nghiêm những trường hợp kích động, lôi kéo công dân khiếu kiện đông người hoặc lợi dụng khiếu kiện để gây rối.

7. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, cứu hộ, cứu nạn; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

7.1. Giữ vững độc lập, chủ quyền, bảo đảm an ninh chính trị, trọng tâm là tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn chặt với thế trận an ninh nhân dân; chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo. Đẩy mạnh đối ngoại về quốc phòng, an ninh, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo, lợi ích quốc gia và các hoạt động kinh tế biển; tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ từng bước hiện đại, có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu cao, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

7.2. Kiên quyết xử lý nghiêm các vụ án kinh tế, tham nhũng; không hình sự hóa các quan hệ dân sự kinh tế. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng,

chống tội phạm, kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật các tội phạm nguy hiểm, tội phạm có tổ chức, chống người thi hành công vụ; triển khai tốt lực lượng và cơ sở vật chất sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả các sự cố, rủi ro thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp trong việc triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp hiệu quả bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phòng, chống cháy nổ; chống ùn tắc giao thông tại các thành phố lớn, nút giao thông quan trọng; giám sát và quản lý tốt vận tải, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ về giao thông thông minh trong quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng, phấn đấu giảm đáng kể tình hình tai nạn giao thông cả về số vụ, số người chết và bị thương so với năm 2017. Địa phương sử dụng số kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho địa phương để chi cho các lực lượng thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn, trong đó bố trí 70% cho lực lượng công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bố trí 30% còn lại cho các lực lượng khác của địa phương tham gia công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

7.3. Nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, nhất là liên quan đến thu hồi các khoản nợ của các tổ chức tín dụng; tập trung thi hành dứt điểm các vụ việc có điều kiện thi hành án dân sự, bảo đảm thi hành dứt điểm các bản án, quyết định của tòa án về vụ án hành chính còn tồn đọng.

7.4. Tiếp tục mở rộng và đưa các mối quan hệ với các đối tác, trước hết là các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác quan trọng, đi vào chiều sâu, ổn định, hiệu quả. Tổ chức tốt các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao Đảng và Nhà nước. Tập trung tranh thủ sự hỗ trợ và thúc đẩy hợp tác trong những lĩnh vực Việt Nam quan tâm và các đối tác có thế mạnh về thương mại, đầu tư, công nghệ cao, phát triển bền vững, an ninh biển...

7.5. Nâng cao hiệu quả tham gia, chủ động, tích cực đóng góp vào xây dựng, định hình các tổ chức, diễn đàn đa phương, trọng tâm là chuẩn bị tốt việc đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN 2020, vận động các nước ủng hộ Việt Nam ứng cử Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021, đảm nhận tốt thành viên Hội đồng Kinh tế - Xã hội của Liên hợp quốc 2016 - 2018 và Hội đồng Chấp hành UNESCO 2015 - 2019, thực hiện nghiêm túc các cam kết trong APEC, đặc biệt là các sáng kiến do Việt Nam đề xuất và được thông qua trong Tuần lễ Cấp cao APEC 2017, tổ chức tốt Hội nghị Thượng đỉnh Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS) lần thứ 6 và Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN 2018.

7.6. Thực hiện đồng bộ và khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực; tích cực chuẩn bị cho việc thực thi hiệu quả các FTA thế hệ mới. Tăng cường nghiên cứu các vấn đề về hội nhập kinh tế quốc tế trong quá trình hoạch định chính sách về hội nhập; tập trung nghiên cứu các vấn đề mới như tác động của việc tham gia các FTA thế hệ mới, xu hướng hợp tác trong các khung khổ hợp tác khu vực và toàn cầu như ASEAN, APEC, ASEM, WTO, tác động của tình hình kinh tế chính trị thế giới tới tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả ngoại giao kinh tế, tập trung phục vụ thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của đất nước, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Ưu tiên tìm kiếm và mở rộng thị trường cho hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam, thu hút các nguồn vốn, nhất là FDI và ODA hướng vào các lĩnh vực ưu tiên của đất nước. Đẩy mạnh vận động các nước sớm công nhận quy chế kinh tế thị trường. Triển khai hiệu quả các thỏa thuận quốc tế, các hiệp định thương mại tự do đã ký hoặc sắp có hiệu lực, các cam kết trong cộng đồng ASEAN, Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác truyền thông về hội nhập, nhất là những nội dung cam kết mới, hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), cơ hội và thách thức, quyền lợi và nghĩa vụ trong các cam kết. Thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu các tranh chấp đầu tư quốc tế nhất là trong quản lý nhà nước về đầu tư và giải quyết khiếu nại của nhà đầu tư nước ngoài. Nâng cao năng lực giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế bảo vệ lợi ích quốc gia và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, người dân.

7.7. Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, đồng thời kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền và các lợi ích chính đáng của Việt Nam. Thúc đẩy đạt kết quả thực chất trong giải quyết các vấn đề biên giới trên biển và các vấn đề biên giới đất liền còn tồn đọng với các nước. Đẩy mạnh việc thực hiện nghiêm túc Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), thúc đẩy đàm phán, xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

7.8. Nâng cao hiệu quả công tác người Việt Nam ở nước ngoài trên cơ sở Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020; tăng cường vận động, thu hút nguồn lực và đóng góp của cộng đồng. Thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài.

8. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông

8.1. Phê duyệt và tổ chức thực hiện đề án quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 theo kết luận của Bộ Chính trị, trước hết thực hiện ở Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí; đề cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp; thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng và Nhà nước và những vấn đề dư luận quan tâm; tình hình kinh tế - xã hội của đất nước để tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, tạo hứng khởi trong sản xuất, kinh doanh. Đấu tranh, phản bác thông tin sai sự thật, trái với quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước và các giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dân chủ, đưa thông tin xấu, độc, sai sự thật.

8.2. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước góp phần tạo đồng thuận xã hội.

9. Tăng cường công tác phối hợp giữa Chính phủ và các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể quyết tâm thực hiện thành công nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp đề ra

9.1. Đẩy mạnh phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trong việc kiểm tra, theo dõi, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả quá trình thực hiện Nghị quyết.

9.2. Tăng cường phối hợp giữa Chính phủ với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các đoàn thể chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ các tổ chức xã hội, hội, hiệp hội và của nhân dân trong mọi lĩnh vực, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 theo Nghị quyết của Quốc hội và các giải pháp điều hành của Chính phủ tại Nghị quyết này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thống nhất quán triệt phương châm phát huy tối đa các mặt tích cực đã làm được trong năm 2017, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh hơn, hiệu quả hơn, thiết thực hơn và toàn diện hơn các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, các Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết này trong năm 2018; trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau:

1.1. Trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết và Phụ lục phân công nhiệm vụ chi tiết kèm theo, sau 10 ngày kể từ ngày ban hành Nghị quyết, triển khai xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hành động, chỉ thị cụ thể; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì, đưa vào chương trình công tác của Chính phủ, các bộ, ngành trung ương và địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2018.

1.2. Tập trung và chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết, các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết trong lĩnh vực, địa bàn và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch hành động đã đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

1.4. Đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hàng quý, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ của quý.

1.5. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ năm 2019, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 11 năm 2018 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ tháng 12 năm 2018.

2. Các bộ, ngành tổng hợp, phụ trách theo dõi các lĩnh vực kinh tế vĩ mô phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành kinh tế vĩ mô; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết này tại các phiên họp thường kỳ của Chính phủ, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, các cơ quan thông tấn, báo chí và các bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết này trong các ngành, các cấp và nhân dân./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục I

TỐC ĐỘ TĂNG TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018)

Đơn vị tính: %

		Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
	TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP	**6,81**	**6,5 - 6,7**
I	**Nông, lâm nghiệp và thủy sản**	**2,9**	**2,8 - 3,0**
1	Nông nghiệp	2,07	2,15 - 2,25
2	Lâm nghiệp	5,14	6,0
3	Thủy sản	5,54	4,5 - 5,1
II	**Công nghiệp và xây dựng**	**8,0**	**7,28 - 7,67**
1	Công nghiệp	7,03	7,02 - 7,32
	- Khai khoáng	*(-7,1)*	*(-9,25) - (-8,5)*
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	*14,4*	*12,38 - 12,6*
	- Sản xuất và phân phối điện	*9,4*	*10,5*
	- Cấp nước, quản lý và xử lý nước thải, rác thải	*8,67*	*8,0*
2	Xây dựng	8,7	8,46 - 9,21
III	**Dịch vụ**	**7,44**	**7,3 - 7,39**
	Trong đó:		
1	Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa...	8,36	8,5
2	Vận tải, kho bãi	7,91	7,6 - 8,0
3	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	8,98	8,25 - 8,5
4	Thông tin và truyền thông	7,36	7,75
5	Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm	8,14	7,75 - 8,0
7	Hoạt động kinh doanh bất động sản	4,07	4,1
IV	**Thuế sản phẩm trừ trợ cấp**	**6,34**	**6,2**

Phụ lục II

CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	**Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững**			
1	Điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ để ổn định thị trường tiền tệ, góp phần kiểm soát lạm phát, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành và địa phương	2018
2	Điều hành tín dụng theo hướng kiểm soát tăng trưởng tín dụng hợp lý để góp phần thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng hợp lý, nâng cao chất lượng tín dụng; chủ động kiểm soát tín dụng ở một số ngành, lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành và địa phương	2018
3	Điều hành tỷ giá chủ động, linh hoạt phù hợp tình hình thị trường, các cân đối kinh tế vĩ mô, tiền tệ và mục tiêu chính sách tiền tệ; ổn định thị trường ngoại tệ, tiếp tục tăng dự trữ ngoại hối khi thị trường thuận lợi	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành và địa phương	2018-2020
4	Hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng; nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn mang tính hệ thống và ngăn ngừa nguy cơ vi phạm pháp luật của các tổ chức tín dụng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các cơ quan liên quan	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Tổ chức đánh giá tổng kết việc áp dụng cơ chế tài chính đặc thù đối với một số cơ quan, đơn vị, tiến tới giảm dần áp dụng cơ chế đặc thù đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành và địa phương	2018
6	Xây dựng báo cáo hạn mức vay nợ ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2018 - 2020, trong đó có phương án tái cơ cấu nợ công nhằm tăng dư địa cho vay ODA và vốn vay ưu đãi đối với các bộ, ngành, địa phương); so sánh nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài so với các nguồn vốn khác huy động trong nước	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2018
7	Đánh giá, tổng kết hoạt động của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2018
8	Xây dựng Nghị định hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tạm quản theo Công ước Istanbul	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2018
9	Xây dựng báo cáo cập nhật định hướng thu hút ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2018 - 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành, địa phương	Quý I/2018
10	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) Nghị định số 93/2009/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Quý II/2018
11	Hoàn thiện thể chế lựa chọn sắp xếp thứ tự ưu tiên phê duyệt dự án đầu tư công và đánh giá hiệu quả dự án sau đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công đến 2020 và tầm nhìn đến 2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành và địa phương	Quý III/2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
12	Tổ chức tổng kết 30 năm hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành và địa phương	2018
13	Đánh giá tình hình các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phụ kiện đầu vào cung cấp cho các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các địa phương	Quý II/2018
14	Xây dựng Nghị quyết của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành và địa phương	Quý II/2018
15	Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, các hoạt động hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm và xây dựng thương hiệu nông sản, nhất là đối với các nông sản chủ lực. Tháo gỡ các rào cản thương mại nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu nông sản, tổ chức lại thị trường trong nước	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2018
16	Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa. Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành và địa phương	2018
17	Nâng cao năng lực hệ thống thông tin thị trường; phát triển nghiên cứu và dự báo cung cầu, quy mô và đặc điểm của từng loại thị trường, cung cấp kịp thời cho các địa phương, doanh nghiệp và người dân điều chỉnh sản xuất phù hợp; tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, kết nối giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối; kết nối giữa thị trường trong nước với quốc tế	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành và địa phương	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
18	Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2018
19	Xây dựng Đề án đánh giá tình hình, dự báo xu hướng, đề xuất các giải pháp thị trường; cơ chế, chính sách quản lý để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định lành mạnh. Theo dõi sát diễn biến, thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình thị trường bất động sản; triển khai xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2018
20	Rà soát toàn bộ các trạm BOT giao thông đường bộ nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch và quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, người dân	Bộ Giao thông vận tải	Các cơ quan liên quan	2018
21	Xây dựng lộ trình và phạm vi điều chỉnh giá các mặt hàng nhà nước quản lý trong năm 2018	Các Bộ: Giao thông vận tải, Y tế, Công Thương, Tài chính	Các cơ quan liên quan	2018
22	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu; đẩy mạnh đấu thầu qua mạng theo lộ trình của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành và địa phương		2018
23	Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách nhà nước. Làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân gây chậm trễ việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018 gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của nhà nước	Các bộ, ngành và địa phương		2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
24	Chủ động rà soát tiến độ thực hiện làm căn cứ để xem xét việc điều chỉnh kế hoạch vốn đã phân bổ cho các chương trình, dự án không có khả năng giải ngân sang các chương trình, dự án có khả năng giải ngân tốt, ưu tiên các chương trình, dự án kết thúc Hiệp định năm 2018, tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2018
2	**Tập trung phát triển toàn diện, mạnh mẽ sản xuất kinh doanh gắn với phát triển thị trường và hội nhập quốc tế**			
25	Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật; áp dụng các quy trình sản xuất tốt; đẩy mạnh liên kết sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường công tác bảo vệ thực vật, giám sát, dự báo và thực hiện tốt các biện pháp phòng trừ sâu bệnh; quản lý tốt việc sản xuất, lưu thông và sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2018 - 2020
26	Rà soát lại chiến lược, quy hoạch phát triển chăn nuôi; điều chỉnh quy mô các loại vật nuôi theo nhu cầu thị trường để nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển bền vững; xây dựng các điều kiện tiếp cận thị trường, tiến tới xuất khẩu một số sản phẩm chăn nuôi có tiềm năng. Giám sát và kiểm soát phòng trừ dịch bệnh hiệu quả; quy định và giám sát chặt chẽ việc quản lý và sử dụng thuốc thú y, an toàn thực phẩm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2018
27	Phát triển đồng bộ, hiệu quả cả khai thác và nuôi trồng thủy sản; khuyến khích nuôi công nghiệp, áp dụng khoa học công nghệ và quy trình thực	Bộ Nông nghiệp và	Các cơ quan liên quan	2018 - 2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	hành nuôi tốt (GAP); tổ chức liên kết chuỗi từ nuôi, chế biến đến xuất khẩu cá tra; xây dựng kế hoạch phát triển ngành tôm nhằm đạt mục tiêu 10 tỷ USD vào năm 2025	Phát triển nông thôn		
28	Bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có và quỹ đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp; tập trung khôi phục hệ thống rừng ven biển, kiểm soát chặt chẽ chuyển mục đích sử dụng rừng và phát triển dịch vụ môi trường rừng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2018 - 2020
29	Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nhằm đạt mục tiêu cuối năm 2018 cả nước có 37% xã và 52 huyện đạt tiêu chí nông thôn mới	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2018
30	Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, thanh tra chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm thủy sản, nhất là kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng nông lâm thủy sản nhập khẩu từ nơi sản xuất tạo thuận lợi cho việc thông quan tại cửa khẩu và giảm tỷ lệ các lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra trong giai đoạn thông quan	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2018
31	Điều chỉnh Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2018 - 2019
32	Triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu phát triển Hạ tầng du lịch giai đoạn 2016 - 2020 và các Chương trình xúc tiến, hành động quốc gia về du lịch giai đoạn đến năm 2020	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2018 - 2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
33	Xây dựng và triển khai Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, thể thao và du lịch vùng Tây Nguyên	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2018
34	Xây dựng và triển khai Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, thể thao và du lịch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ; các tỉnh ven biển, đảo	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2018 - 2019
35	Thực hiện chính sách kích cầu du lịch, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch đến Việt Nam du lịch; đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá hình ảnh du lịch Việt Nam; thúc đẩy kết nối du lịch với hàng không; tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý tại các địa phương, quản lý tốt các điểm đến du lịch để đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch; kiểm soát tốt hoạt động du lịch, đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2018
36	Nghiên cứu, xây dựng phát triển vật liệu xây dựng sử dụng cho các công trình ven biển và hải đảo đến năm 2025; xây dựng lộ trình dừng sử dụng amiăng trắng để chấm dứt sản xuất tấm lợp amiăng từ năm 2023	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2018
37	Tiếp tục tiến hành rà soát lại toàn bộ cơ chế giá hàng không. Thực hiện chính sách tạo điều kiện cho kế hoạch mở rộng hoạt động hợp tác, khai thác của hãng hàng không Việt Nam cũng như đáp ứng tăng cường khai thác đến Việt Nam của các hãng hàng không nước ngoài; khuyến khích việc mở rộng thị trường hàng không Việt Nam, tăng tính cạnh tranh	Bộ Giao thông vận tải	Các cơ quan liên quan	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
38	Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện siết chặt quản lý vận tải và duy trì thực hiện kiểm soát tải trọng phương tiện, giám sát hành trình. Giám sát, xử phạt nghiêm việc sử dụng phương tiện không bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định	Các Bộ: Giao thông vận tải, Công an	Các cơ quan liên quan	2018
3	**Tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ 3 đột phá chiến lược, tạo chuyển biến rõ nét và thực chất trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế**			
39	Xây dựng Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019; điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018	Bộ Tư pháp	Các cơ quan liên quan	2018
40	Xây dựng Nghị định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (thay thế Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp)	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương	2018
41	Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án có liên quan đến hoạt động lý lịch tư pháp	Bộ Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2018
42	Thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các đề mục của Bộ Pháp điển; tuyên truyền rộng rãi để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng hiệu quả Bộ Pháp điển. Xây dựng kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 thống nhất trong cả nước	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương	2018 và các năm tiếp theo
43	Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách về tiền tệ và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các cơ quan liên quan	2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
44	Hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và triển khai thực hiện phương án xử lý tổ chức tín dụng yếu kém, đặc biệt là 03 ngân hàng thương mại mua lại và các quỹ tín dụng nhân dân yếu kém; tiếp tục theo dõi, giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng yếu kém để kịp thời xử lý	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các cơ quan liên quan	2018 và các năm tiếp theo
45	Xử lý căn bản tình trạng sở hữu chéo đảm bảo tỷ lệ sở hữu đúng quy định pháp luật; đẩy mạnh thoái vốn ngoài ngành của các ngân hàng thương mại	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các cơ quan liên quan	2018 - 2020
46	Thực hiện nghiêm Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng và Đề án cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các cơ quan liên quan	2018 - 2020
47	Nghiên cứu, xây dựng và sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư công như Luật Đầu tư công, các Nghị định hướng dẫn và triển khai hiệu quả các quy định của pháp luật về đầu tư công	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành và địa phương	2018
48	Xây dựng Nghị định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Quý I/2018
49	Xây dựng Đề án đổi mới toàn diện quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành và địa phương	Quý IV/2018
50	Hoàn thiện Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Quý II/2018
51	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành và địa phương	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
52	Rà soát để sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Nghiên cứu, đề xuất chương trình xây dựng Luật về PPP trình Quốc hội	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành và địa phương	2018
53	Hướng dẫn và tổ chức lập quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành và địa phương	2018
54	Xây dựng Nghị định của Chính phủ về phát triển vùng kinh tế động lực	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành và địa phương	Quý IV/2018
55	Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành và địa phương	2018
56	Hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt Đề án "Phát triển tổng thể kết cấu hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long"	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2018
57	Nghiên cứu, xây dựng trình Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số luật về thuế	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành và địa phương	2018
58	Xây dựng Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành và địa phương	2018
59	Xây dựng Nghị định quy định chi tiết việc quản lý vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành và địa phương	Quý II/2018
60	Xây dựng Nghị định về quản lý nợ chính quyền địa phương; Nghị định về quản lý Quỹ Tích lũy trả nợ	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành và địa phương	Quý II/2018
61	Xây dựng Nghị định quy định việc triển khai bảo hiểm vi mô của các tổ chức chính trị - xã hội	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành và địa phương	Quý III/2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
62	Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành và địa phương	Quý III/2018
63	Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (thay thế Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành và địa phương	Quý IV/2018
64	Xây dựng Đề án hoàn thiện cơ chế tài chính về cấp ủy quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên	Bộ Tài chính	Cơ quan liên quan	2018
65	Triển khai Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2017 và Chương trình Hành động thực hiện Đề án	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2018
66	Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công thương và Kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2017 - 2020, xét đến 2025, tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; công nghiệp phục vụ nông nghiệp; công nghiệp hỗ trợ gắn với liên kết chuỗi giá trị của các tập đoàn đa quốc gia	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2018
67	Hoàn thiện Luật Quản lý phát triển đô thị, Luật Kiến trúc	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành và địa phương	2018 - 2019
68	Xây dựng Chiến lược phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2020 - 2030	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2018
69	Xây dựng Đề án phát triển đô thị thông minh	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	Quý I/2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
70	Nghiên cứu, xây dựng Đề án hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, các công cụ quản lý kiểm soát hiệu quả quá trình phát triển đô thị. Điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị quốc gia	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2018
71	Tập trung ưu tiên đẩy mạnh triển khai các dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam đã được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư; công tác lập báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành; công tác hoàn thiện báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đường sắt Bắc - Nam tốc độ cao; đưa một số tuyến quốc lộ vào cấp kỹ thuật trên cơ sở nguồn vốn đầu tư công trung hạn được bố trí	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, ngành và địa phương	2018
72	Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đường sắt đô thị, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; hoàn thành và đưa vào vận hành tuyến đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông	Bộ Giao thông vận tải	UBND TP. Hà Nội	2018
73	Nghiên cứu hệ thống hóa và triển khai ứng dụng công nghệ hiện đại về giao thông thông minh trong quản lý vận hành khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, ngành và địa phương	2018
74	Tiếp tục rà soát hệ thống pháp luật về tiền lương, quan hệ lao động, an toàn, vệ sinh lao động; tiếp tục hoàn thiện chính sách tiền lương đối với khu vực sản xuất, kinh doanh theo các nguyên tắc thị trường. Xây dựng, hoàn thiện Đề án cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, cải cách chính sách tiền lương trong khu vực sản xuất - kinh doanh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành và địa phương	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
75	Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Phê duyệt Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; triển khai thực hiện tự chủ cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Chính phủ	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành và địa phương	2018
76	Xây dựng Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật Du lịch sửa đổi năm 2017; Tổ chức phổ biến Luật Du lịch sửa đổi năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2018
77	Hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	2018
78	Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và đào tạo giáo viên; ban hành các chuẩn giáo viên và cán bộ quản lý, giảng viên sư phạm	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	2018
79	Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng Nghị định tăng cường phân cấp quản lý của các trường mầm non, phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	2018
80	Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	2018
81	Hoàn thành chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới (áp dụng bắt đầu từ năm học 2019 - 2020)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	2018
82	Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
83	Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường trong quản lý tài nguyên bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai và Luật Bảo vệ môi trường; Luật sửa đổi các Luật về tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn, đa dạng sinh học, tài nguyên môi trường biển và hải đảo liên quan đến Luật Quy hoạch	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2018 và các năm tiếp theo
84	Nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai, phát huy tiềm năng đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2018
85	Nghiên cứu cơ chế, chính sách giải quyết đất ở và đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số	Ủy ban dân tộc	Các cơ quan liên quan	2018
86	Đẩy nhanh tiến độ xây dựng tuyến metro Bến Thành - Suối Tiên	UBND TP. Hồ Chí Minh	Bộ Giao thông vận tải	2018
87	Đẩy nhanh thực hiện các dự án chống ngập trọng điểm và các giải pháp chống ùn tắc giao thông ở các thành phố lớn	UBND TP. Hà Nội; UBND TP. Hồ Chí Minh	Các cơ quan liên quan	2018
88	Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước	Các bộ, ngành và địa phương		2018
89	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực kết cấu hạ tầng đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Các bộ, ngành và địa phương		2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
90	Triển khai ngay việc cơ cấu lại, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo đúng Đề án, tiến độ, lộ trình đề ra, không dồn việc thoái vốn vào cuối giai đoạn (năm 2019 - 2020); kiên quyết thoái hết vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo cơ chế thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình chậm triển khai, trong đó có trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước	Các bộ, ngành và địa phương		2018
4	**Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội**			
91	Khẩn trương triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, về công tác dân số trong tình hình mới. Xây dựng Chương trình nâng cao sức khỏe và tầm vóc người Việt Nam (Chương trình sức khỏe Việt Nam) trên cơ sở tổng hợp, kết nối chương trình mục tiêu về y tế - dân số, Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở và các chương trình, đề án khác liên quan tới dinh dưỡng, phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương	2018
92	Tăng cường hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục nâng cao sức khỏe, hoạt động của y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, ngăn chặn kịp thời dịch bệnh. Bảo đảm vắc xin và duy trì tỷ lệ tiêm chủng mở rộng trên 95%, đẩy mạnh phòng, chống các bệnh không lây nhiễm,	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	phòng chống bệnh nghề nghiệp, bệnh tật học đường. Mở rộng mô hình bác sỹ gia đình, quản lý sức khỏe đến từng người dân, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại y tế cơ sở; thực hiện nghiêm các quy định về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và các đối tượng theo luật định. Tăng cường quản lý môi trường y tế; kiểm soát tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS ở mức dưới 0,3%, giảm số người nhiễm mới HIV. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giảm quá tải bệnh viện tuyến trên, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh, khẩn trương hoàn thành và đưa 5 bệnh viện tuyến Trung ương và tuyến cuối vào hoạt động; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư các cơ sở y tế công lập, khuyến khích phát triển y tế tư nhân			
93	Tăng cường thanh tra, xử lý nghiêm các trường hợp làm thuốc, thực phẩm chức năng giả, hàng kém chất lượng ảnh hưởng đến sức khỏe, quyền lợi của người tiêu dùng	Bộ Y tế	Bộ Công Thương	2018
94	Triển khai Chương trình phát triển y học cổ truyền kết hợp y dược hiện đại	Bộ Y tế	Các bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ	Quý I/2018
95	Xây dựng chính sách đặc thù phát triển dược liệu, công nghiệp dược	Bộ Y tế	Bộ Công Thương	Qúy III/2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
96	Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thấp hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, mở rộng sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; tăng khả năng tiếp cận dịch vụ sức khỏe sinh sản có chất lượng, hạn chế tai biến sản khoa, giảm tử vong bà mẹ và trẻ em	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2018
97	Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn thực phẩm theo Nghị quyết Trung ương 6 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết số 43/QH14/2017 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2018
98	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, thực hiện hiệu quả chính sách người có công; giải quyết tồn đọng hồ sơ xác nhận người có công; hoàn thành chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành và địa phương	2018
99	Tiếp tục rà soát, đánh giá tác động việc thực hiện chính sách giảm nghèo, đề xuất chính sách cần tích hợp, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo hướng tập trung, gọn đầu mối, giảm bớt số lượng văn bản, tránh chồng chéo và dàn trải	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành và địa phương	
100	Chuẩn bị lực lượng vận động viên, huấn luyện viên tham dự các Đại hội Thể thao quốc tế năm 2018 - 2020: Đại hội thể thao châu Á tại Indonesia (ASIAD 18), Đại hội thể thao Olympic trẻ tại Argentina, Đại hội thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các đơn vị liên quan	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Bãi biển thế giới tại Mỹ, Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 30 (SEA Games 30), Thế vận hội Olympic tại Nhật Bản, Đại hội thể thao Bãi biển châu Á lần thứ 6 và các giải thể thao cấp khu vực, châu lục, thế giới. Đặc biệt là tổ chức Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ 8 năm 2018 tại Hà Nội			
101	Tiếp tục triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các đơn vị liên quan	2018 và các năm tiếp theo
102	Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống tổ chức dịch vụ việc làm; tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, tăng tần suất, nâng cao hiệu quả tổ chức sàn giao dịch việc làm tại địa phương	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành và địa phương	2018 và các năm tiếp theo
103	Thực hiện các chính sách, chương trình, đề án về giải quyết việc làm; trong đó, chú trọng hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp, chuyển dịch việc làm khu vực nông thôn; hỗ trợ tạo việc làm cho nhóm lao động yếu thế, nhất là lao động là người dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, lao động vùng biên giới	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành và địa phương	2018
104	Tiếp tục thực hiện các giải pháp ổn định, mở rộng thị trường xuất khẩu lao động; quản lý chặt chẽ, bảo vệ tốt quyền lợi của người lao động; tăng cường thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trong việc thực hiện quy định pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành và địa phương	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
105	Tiếp tục hoàn thiện luật pháp, chính sách, chương trình liên quan đến bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Nghiên cứu, xây dựng và phát triển các dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2018 và các năm tiếp theo
106	Củng cố và phát triển Hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em; xây dựng và nhân rộng mô hình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; đảm bảo việc can thiệp, trợ giúp kịp thời trẻ em có nguy cơ cao, trẻ em bị xâm hại	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành và địa phương	2018 và các năm tiếp theo
107	Thực hiện tổng kết, đánh giá và có các giải pháp hiệu quả đối với mô hình cai nghiện ma túy cộng đồng. Tăng cường, nâng cao chất lượng truyền thông và công tác quản lý người nghiện, cai nghiện ma túy và phòng chống tệ nạn mại dâm	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành và địa phương	2018
108	Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị, di sản văn hóa dân tộc, truyền thống tốt đẹp (bao gồm cả các di sản văn hóa phi vật thể và văn hóa dân gian); hoàn thiện chính sách, chế độ đối với các nghệ nhân dân gian	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương liên quan	2018 - 2020
109	Triển khai tổ chức thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu phát triển Văn hóa giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch phát triển sự nghiệp ngành văn hóa, thể thao và du lịch 5 năm 2016 - 2020	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành và địa phương	2018 - 2020
110	Xây dựng Sách xanh về gia đình	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
111	Tập trung triển khai quản lý và thực thi có hiệu quả việc bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan; tăng cường quản lý hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan bảo đảm minh bạch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, các bộ, ngành, địa phương liên quan	2018 - 2020
112	Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái đạo đức, lối sống; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Đoàn TNCSHCM, các tổ chức, đoàn thể	2018 - 2020
113	Xây dựng Chiến lược phát triển Văn hóa đến năm 2030	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2018
114	Tiếp tục hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn cho các địa phương thực hiện các tiêu chí về văn hóa xã nông thôn mới	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành và địa phương	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
115	Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ cải tạo các chung cư cũ xuống cấp, gây nguy hiểm, quá hạn sử dụng tại các đô thị, đặc biệt là tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành và địa phương	2018
116	Hoàn thành dứt điểm chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng trong năm 2018. Đẩy mạnh việc phát triển nhà ở xã hội, nhà ở giá thấp; tập trung nguồn lực để tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình phát triển nhà ở quốc gia, nhất là các chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, người có công với cách mạng	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành và địa phương	2018
117	Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất cơ chế chính sách, mô hình hợp lý để huy động các nguồn lực thúc đẩy việc phát triển nhà ở xã hội khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp; cơ chế chính sách để khuyến khích phát triển nhà ở cho thuê và nhà ở thương mại giá thấp tại một số đô thị lớn; kiểm soát chặt chẽ việc quy hoạch và khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất đô thị dành cho phát triển nhà ở xã hội	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành và địa phương	2018
118	Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ (sửa đổi). Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ; hoàn thiện và ban hành Chiến lược Sở hữu trí tuệ quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành và địa phương	2018
119	Đẩy nhanh tốc độ xử lý đơn đăng ký xác lập quyền và thực thi quyền sở hữu công nghiệp. Phát triển và khai thác tài sản trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ		2018
120	Xây dựng Chương trình trọng điểm cấp quốc gia về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để phục vụ các nhà khoa học, doanh nghiệp nghiên	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành và địa phương	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	cứu, ứng dụng, làm chủ và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực của cách mạng công nghiệp lần thứ 4, làm cơ sở nhân rộng các kết quả ra khối doanh nghiệp			
121	Triển khai các hoạt động hợp tác để hỗ trợ đổi mới sáng tạo, hỗ trợ hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, thu hút đầu tư vào hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ thành lập, phát triển và liên kết hoạt động các không gian làm việc chung, vườn ươm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các tổ chức thúc đẩy kinh doanh Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo (Business Accelerator - BA). Đặt doanh nghiệp vào vị trí trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành và địa phương	2018
122	Hoàn thiện và triển khai Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành và địa phương	2018
123	Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin khoa học và công nghệ. Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2018
124	Triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tập trung trợ giúp pháp lý cho vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng bị thiên tai	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương	2018 và các năm tiếp theo
125	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 gắn với việc thi hành Luật Hộ tịch; mở rộng việc áp dụng phần mềm đăng ký hộ tịch gắn với cấp sổ định danh cá nhân khi thực hiện đăng ký khai sinh; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương	2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
126	Nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện tốt các chính sách, đề án về dân tộc thiểu số như: Đề án Tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, cấp huyện lần thứ II năm 2019 và Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số lần thứ II năm 2020; Đề án đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ cho người dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025; Đề án xây dựng cơ chế đặc thù trong tuyển dụng công chức, viên chức người dân tộc thiểu số công tác vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Đề án xác định thành phần, tên gọi một số dân tộc và xây dựng bảng danh mục thành phần các dân tộc thiểu số Việt Nam	Ủy ban dân tộc	Các cơ quan liên quan	2018
127	Thực hiện "Sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế điện tử" theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Các cơ quan liên quan	2018
128	Nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, nhất là học sinh, sinh viên, trẻ em dưới 6 tuổi; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội	Các bộ, ngành và địa phương		2018 và các năm tiếp theo
129	Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020 và Đề án về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Các bộ, ngành và địa phương		2018 - 2020
5	**Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu**			
130	Hoàn thành việc rà soát, đề xuất, xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường bảo đảm thống nhất, đồng bộ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội gắn với nhiệm vụ bảo vệ môi trường và hội nhập quốc tế	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
131	Xây dựng Đề án thí điểm cho nhà đầu tư nước ngoài nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để sản xuất nông nghiệp	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2018
132	Xây dựng quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước toàn quốc; quy hoạch tài nguyên nước chung cả nước đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2018
133	Xây dựng Đề án tăng cường liên kết giữa các địa phương, vùng trong sử dụng hiệu quả tài nguyên bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2018
134	Thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương	2018 và các năm tiếp theo
135	Tăng cường năng lực phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư, trong đó trọng tâm là bảo đảm an toàn hồ chứa, hệ thống đê sông, đê biển	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành và địa phương	2018 và các năm tiếp theo
136	Nghiên cứu việc bổ sung nội dung về biến đổi khí hậu vào chương trình tuyên truyền, giảng dạy giúp nâng cao nhận thức và khả năng thích ứng của người dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành và địa phương	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
137	Xây dựng chỉ tiêu và lộ trình thực hiện các mục tiêu Phát triển bền vững của Việt Nam	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2018
138	Xây dựng và tham gia báo cáo rà soát quốc gia tự nguyện về thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trong khuôn khổ Diễn đàn chính trị cấp cao của Liên hợp Quốc về Phát triển bền vững năm 2018	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Quý II/2018
139	Nghiên cứu các mô hình kiến trúc xanh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, nhà ở thích ứng với biến đổi khí hậu	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2018
140	Tổng kết tình hình thực hiện Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020 và đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách thực hiện trong giai đoạn mới	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	Quý I/2018
141	Nghiên cứu các giải pháp thúc đẩy xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất, phân bón	Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2018
142	Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý an toàn đập thủy điện. Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng cơ sở dữ liệu hồ chứa thủy điện và công cụ hỗ trợ quản lý, giám sát an toàn đập thủy điện	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành và địa phương	2018
143	Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống nước biển dâng, sạt lở bờ sông, bờ biển, giải quyết hiện tượng sụt lún nền đất, ngập lụt ở Thành	UBND TP. Hồ Chí Minh	Các bộ, ngành và địa phương	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển bền vững Đồng Bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu	và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long		
144	Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Lồng ghép mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo các quy định của quốc tế và các cam kết của Việt Nam vào các Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ngành và địa phương	Các bộ, ngành và địa phương		2018 và các năm tiếp theo
145	Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về thích ứng với biến đổi khí hậu (COP21), các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) và tăng trưởng xanh	Các bộ, ngành và địa phương		2018 và các năm tiếp theo
146	Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; di dân tái định cư ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất	Các bộ, ngành và địa phương		2018 và các năm tiếp theo
6	**Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng chính phủ điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo**			
147	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử; trong đó, tập trung vào các giải pháp xây	Văn phòng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền	2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu của Chính phủ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành		thông, các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan	
148	Xây dựng và đưa vào vận hành Cổng Dịch vụ công Quốc gia, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với cổng dịch vụ công các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	2018 và các năm tiếp theo
149	Xây dựng Nghị định về chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Quý IV/2018
150	Tổ chức kết nối, liên thông, điều phối, tích hợp, chia sẻ thông tin giữa Văn phòng Chính phủ với các bộ, ngành, địa phương; xây dựng, đưa vào vận hành Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	2018 - 2019
151	Xây dựng Quyết định quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Quý II/2018
152	Tổ chức đối thoại giữa cơ quan nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp; nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, người dân về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính; cho ý kiến về phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thủ tục kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh do các bộ, ngành đề xuất bảo đảm hợp lý, khả thi; đánh giá và công bố định kỳ hàng năm việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương	Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính	Các bộ, ngành, địa phương	2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
153	Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại các bộ, ngành, địa phương	Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ, ngành và địa phương	2018
154	Hoàn thiện các nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương	2018
155	Rà soát, hoàn thiện thể chế về quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương	2018
156	Xây dựng Đề án thực hiện nhiệm vụ lưu trữ thông tin số trong các cơ quan nhà nước	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan	2018
157	Phát triển công nghệ ngân hàng và dịch vụ thanh toán; hoàn thiện, phát triển các hệ thống thanh toán; nâng cao hiệu quả và tính an toàn trong hệ thống thanh toán của ngân hàng Việt Nam. Từng bước xây dựng, triển khai, ứng dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản cho hạ tầng công nghệ thông tin và các hệ thống thông tin nghiệp vụ ngân hàng theo thông lệ quốc tế	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các cơ quan liên quan	2018 và các năm tiếp theo
158	Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 27/2007/NĐ-CP về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính	Bộ Tài chính		Quý III/2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
159	Xây dựng Nghị định sửa Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (phần hóa đơn điện tử)	Bộ Tài chính		Quý I/2018
160	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh cửa hàng miễn thuế, kho, bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan	Bộ Tài chính		Quý III/2018
161	Xây dựng Nghị định hướng dẫn thực hiện hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN - ACTS	Bộ Tài chính		Quý IV/2018
162	Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kho bạc nhà nước	Bộ Tài chính		Quý III/2018
163	Xây dựng Nghị định về nghiệp vụ quản lý nợ công; Nghị định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch công cụ nợ của Chính phủ; Nghị định về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ	Bộ Tài chính		Quý II/2018
164	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 22/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành và địa phương	Quý II/2018
165	Xây dựng Nghị định của Chính phủ về điều kiện đầu tư kinh doanh sân golf	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành và địa phương	Quý IV/2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
166	Rà soát, đánh giá hoạt động của hạ tầng Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, nhà nước, chịu trách nhiệm bảo đảm, duy trì hoạt động của hệ thống Mạng này phục vụ triển khai các ứng dụng chính phủ điện tử cho các cơ quan nhà nước	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan	Quý II/2018
167	Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số đánh giá về Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc đối với cả ba nhóm chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII) và nguồn nhân lực (HCI); phối hợp với các cơ quan điều tra, đánh giá của Liên hợp quốc để kịp thời cung cấp thông tin chính xác, cập nhật về tình hình xây dựng, triển khai Chính phủ điện tử tại các cơ quan nhà nước của Việt Nam	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương	2018
168	Xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để bảo đảm khung pháp lý cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối liên thông, xây dựng Chính phủ điện tử và hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	2018 và các năm tiếp theo
169	Xây dựng, triển khai Khung kiến trúc chính phủ điện tử, chính quyền điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	2018
170	Thực hiện giải pháp triển khai xây dựng phần mềm giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến thống nhất tại các bộ, cơ quan và các địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
171	Nghiên cứu và đề xuất các chính sách, biện pháp khai thác, sử dụng hiệu quả mạng bưu chính công cộng do Nhà nước đầu tư, trong đó chú trọng đến việc triển khai cung ứng dịch vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích, qua mạng bưu chính công cộng. Đẩy mạnh triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2018
172	Triển khai thực hiện các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thủ tục, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2018
173	Triển khai Đề án "Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030"; xây dựng kế hoạch cấp số và thẻ an sinh xã hội điện tử	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2018
174	Hoàn thành theo tiến độ đối với dự án Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi); Luật tố cáo (sửa đổi)	Thanh tra Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	
175	Tổng kết 3 năm thi hành Luật tiếp công dân; 06 năm thi hành Luật thanh tra trên cơ sở kết quả tổng kết, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Thanh tra Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	2018
176	Rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri, công tác tiếp công dân	Thanh tra Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
177	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ, đột xuất, gắn với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh ngay từ cấp cơ sở, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85%; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phấn đấu tỷ lệ trên 85%	Thanh tra Chính phủ	Các cơ quan liên quan	2018
178	Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung phấn đấu hoàn thành giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng theo Kế hoạch 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ. Ban hành kế hoạch và phối hợp xử lý, giải quyết 463 vụ việc đông người, phức tạp theo báo cáo của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường kỷ cương, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo cũng như các trường hợp kích động, lôi kéo công dân khiếu kiện đông người hoặc lợi dụng khiếu kiện để gây rối	Thanh tra Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	2018
179	Triển khai hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo để việc tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, chính xác. Sau tổng kết việc thực hiện Đề án 1-1133, tiếp tục đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
180	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thanh tra, việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp tại một số địa phương và Kế hoạch kiểm tra, đôn đốc công tác phòng chống tham nhũng tại một số cơ quan, tổ chức ở trung ương của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng trong năm 2017	Thanh tra Chính phủ		2018
181	Hoàn thiện trình Chính phủ Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại (thay thế Nghị định số 75/2011/NĐ-CP); Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ (thay thế Nghị định số 83/2012/NĐ-CP); xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra	Thanh tra Chính phủ		2018
182	Hoàn thiện Đề án Tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho các tầng lớp nhân dân và công chức, viên chức	Thanh tra Chính phủ		2018
183	Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan chức năng để trao đổi cung cấp thông tin về tham nhũng. Đẩy mạnh thanh tra trách nhiệm thực thi công vụ; thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu tham nhũng. Xử lý kiên quyết, kịp thời các hành vi tham nhũng, thu hồi triệt để tài sản của Nhà nước bị chiếm đoạt, thất thoát	Các bộ, ngành, địa phương		2018
184	Nghiên cứu, xây dựng và thực hiện các giải pháp tạo chuyển biến mạnh mẽ, cải thiện căn bản các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh; thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời xử lý những phản ánh và kiến nghị của doanh nghiệp	Các bộ, ngành và địa phương		2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
185	Nghiên cứu và xây dựng Đề án chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội có đủ năng lực đảm nhiệm một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà các cơ quan hành chính nhà nước không nhất thiết phải thực hiện; đổi mới phương pháp, cách thức giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn, hiệu quả, thuận tiện, phục vụ theo nhu cầu của người dân và doanh nghiệp	Các bộ, ngành và địa phương	Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ	2018 và các năm tiếp theo
186	Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011, Nghị quyết số 36a/NQ-CP, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016, Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của bộ, ngành, địa phương liên quan đến cải cách hành chính	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan	2018 và các năm tiếp theo
187	Tập trung cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, nông nghiệp nông thôn, ứng dụng công nghệ thông tin, khởi nghiệp, phát triển du lịch, tiếp cận tín dụng; bảo hiểm xã hội, chính sách đối với người có công; lý lịch tư pháp, hộ tịch… Tiếp tục cắt, giảm, đơn giản hóa thủ tục kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh và chi phí cho doanh nghiệp	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	2018 và các năm tiếp theo
188	Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, tỉnh	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ; Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan	2018 - 2019

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
189	Tổ chức triển khai việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông	2018 và các năm tiếp theo
190	Rà soát, lựa chọn các thủ tục hành chính đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của pháp luật để tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, bảo đảm thực hiện được mục tiêu Quốc hội giao	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông	2018
191	Tập hợp, số hóa và cập nhật vào các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Đẩy mạnh việc xây dựng và sử dụng các phần mềm dùng chung, cơ sở dữ liệu, bảo đảm tính tương thích, đồng bộ và thông suốt	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông	2018 - 2019
192	Tập trung triển khai Nghị quyết Trung ương 6 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành chính quyền các cấp; duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan	2018 và các năm tiếp theo
193	Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; thu gọn đầu mối bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	
194	Giảm đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm mục tiêu giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2021	Các bộ, ngành, địa phương		Quý IV/2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
195	Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách về tinh giản biên chế; rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế	Các bộ, ngành, địa phương		2018
196	Hoàn thiện, phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính theo danh mục đã được phê duyệt, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức	Các bộ, ngành, địa phương		2018
197	Chấm dứt việc tự phê duyệt và giao biên chế vượt quá số đã được cấp có thẩm quyền giao. Xây dựng kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số biên chế vượt quá số biên chế được giao. Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp. Giảm tối thiểu 2,5% biên chế được giao so với năm 2015	Các bộ, ngành, địa phương		2018
198	Tăng cường đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; giảm hội họp, đơn giản hóa chế độ báo cáo; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp; xử lý dứt điểm và công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông	2018 và các năm tiếp theo
199	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; khắc phục dứt điểm tình trạng nợ đọng việc ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp pháp, đồng bộ và thống nhất. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức trong thi	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan	2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	hành nhiệm vụ, công vụ; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ; xử lý nghiêm và kịp thời các cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, những nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính			
200	Ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, xử lý công việc thông qua việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ. Cuối năm 2018, các vụ, cục, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xử lý được hồ sơ công việc trên môi trường mạng	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông	2018
201	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương về phòng chống tham nhũng. Tăng cường phòng chống, phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng; đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, được xã hội quan tâm; thu hồi triệt để tài sản bị thất thoát	Các bộ, ngành, địa phương		2018
7	**Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, cứu hộ, cứu nạn; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế**			
202	Thực hiện hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới	Bộ Quốc phòng	Các địa phương	2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
203	Theo dõi, quản lý chặt chẽ vùng trời, vùng biển, biên giới và các địa bàn trọng điểm; xử lý hiệu quả các tình uống, không để bị động, bất ngờ. Triển khai kế hoạch sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước; bảo vệ an ninh, an toàn dầu khí trên biển; chống nước ngoài xâm phạm chủ quyền biển đảo	Bộ Quốc phòng		2018 và các năm tiếp theo
204	Tiếp tục triển khai công tác đối ngoại quốc phòng theo đúng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và các nghị quyết, chương trình, chỉ thị, kế hoạch và các đề án về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng. Chủ động làm sâu sắc thêm các mối quan hệ, hợp tác quốc phòng song phương với các nước; tiếp tục ưu tiên quan hệ, hợp tác với các nước láng giềng, các nước lớn; đẩy mạnh quan hệ với các nước ASEAN và các nước bạn bè truyền thống. Tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc theo đúng lộ trình đã xác định	Bộ Quốc phòng		2018 và các năm tiếp theo
205	Xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại ở một số quân binh chủng, lực lượng. Theo dõi, nắm chắc tình hình, chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu nạn, cứu hộ	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an		2018 và các năm tiếp theo
206	Tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; xử lý kịp thời các tình huống, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên từng địa bàn và cả nước	Bộ Công an		2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
207	Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ; chủ động phát hiện, khắc phục lỗ hổng bảo mật, phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả các hoạt động xâm nhập, tấn công hệ thống mạng thông tin các cơ quan trọng yếu, cơ mật của Đảng, Nhà nước	Bộ Công an		2018 và các năm tiếp theo
208	Triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, văn hóa - xã hội quan trọng của đất nước, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến Việt Nam	Bộ Công an		2018 và các năm tiếp theo
209	Kịp thời phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động khủng bố, phá hoại; bóc gỡ, ngăn chặn hoạt động phát triển cơ sở nội địa của các tổ chức phản động lưu vong và số chống đối	Bộ Công an		2018 và các năm tiếp theo
210	Làm tốt công tác phối hợp thẩm định, giám sát các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài vào địa bàn chiến lược, trọng điểm, những khu vực xung yếu về an ninh, quốc phòng	Bộ Công an		2018 và các năm tiếp theo
211	Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng chống tội phạm, bảo đảm trật tự, phòng chống cháy nổ. Kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật các tội phạm nguy hiểm, có tổ chức, chống người thi hành công vụ,…	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	2018 và các năm tiếp theo
212	Tập trung đấu tranh có hiệu quả với tội phạm có tổ chức, hoạt động có tính chất xã hội đen, các băng, nhóm tội phạm nguy hiểm có hoạt động tín dụng đen; tội phạm núp bóng doanh nghiệp; tội phạm chống người thi hành công vụ; tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ gây án, tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, nhất là tội phạm sử dụng công nghệ cao,	Bộ Công an		2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	tội phạm mạng, tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường. Phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi lợi dụng cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước để trục lợi			
213	Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công tác thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, công tác giam giữ và cải tạo phạm nhân; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm	Bộ Công an		2018 và các năm tiếp theo
214	Tăng cường quản lý xuất nhập cảnh, quản lý nước ngoài. Tổ chức sơ kết việc thực hiện cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam	Bộ Công an		2018
215	Tăng cường quản lý cư trú, quản lý, giáo dục đối tượng tại địa bàn cơ sở, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ	Bộ Công an		2018 và các năm tiếp theo
216	Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, nhất là đối với các chung cư, nhà cao tầng, trung tâm thương mại, chợ, khu công nghiệp, khu chế xuất, loại hình nhà ở kết hợp kinh doanh, nhà ống trong ngõ hẹp	Bộ Công an		2018 và các năm tiếp theo
217	Nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, trọng tâm là sửa đổi Luật Công an nhân dân năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án hình sự, Luật đặc xá	Bộ Công an		2018 và các năm tiếp theo
218	Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; chống ùn tắc giao thông tại các thành phố lớn, nút giao thông trọng điểm. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an	Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, ngành và địa phương	2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	toàn giao thông; đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người tham gia giao thông, nhất là tại các vùng nông thôn			
219	Hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng chính sách của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính	Bộ Tư pháp		2018
220	Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP	Bộ Tư pháp		2018
221	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản và thừa phát lại	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương	2018
222	Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QHXIII và Nghị quyết thi hành Bộ luật này	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương	2018
223	Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương	2018
224	Cụ thể hóa, triển khai hiệu quả các chủ trương lớn về hội nhập quốc tế trong Nghị quyết 06 về việc “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới” và “Chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế đến 2020, tầm nhìn đến 2030”	Bộ Ngoại giao	Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan	2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
225	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật về đối ngoại như xây dựng Nghị định triển khai thực hiện Luật sửa đổi Luật cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, sửa đổi Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	Bộ Ngoại giao		2018 và các năm tiếp theo
226	Đưa các mối quan hệ với các đối tác, trước hết là các nước láng giềng chung biên giới, các nước lớn, các đối tác quan trọng, đi vào chiều sâu, ổn định, hiệu quả. Tổ chức tốt các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao Đảng và Nhà nước. Tập trung tranh thủ sự hỗ trợ và thúc đẩy hợp tác trong những lĩnh vực ta quan tâm và các đối tác có thế mạnh như thương mại, đầu tư, công nghệ cao, phát triển bền vững,…	Bộ Ngoại giao		2018 và các năm tiếp theo
227	Chủ động, tích cực tham gia đóng góp, xây dựng, định hình các cơ chế đa phương. Trọng tâm là ASEAN, đảm nhận tốt thành viên Hội đồng Kinh tế - Xã hội của Liên hợp quốc 2016 - 2018 và Hội đồng Chấp hành UNESCO 2015 - 2019, tổ chức tốt Hội nghị Thượng đỉnh Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS) lần thứ 6 và Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN 2018. Tiếp tục vận động các nước ủng hộ Việt Nam ứng cử thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021	Bộ Ngoại giao		2018 và các năm tiếp theo
228	Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả ngoại giao kinh tế, tập trung phục vụ thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của đất nước, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đẩy mạnh vận động các nước sớm công nhận quy chế kinh tế thị trường. Thúc đẩy nâng cao năng lực giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế bảo vệ lợi ích quốc gia và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, người dân	Bộ Ngoại giao		2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
229	Đôn đốc, thúc đẩy việc thực hiện các cam kết, sáng kiến do Việt Nam đề xuất và được thông qua trong Tuần lễ Cấp cao APEC 2017	Bộ Ngoại giao	Các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội	2018
230	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về hội nhập quốc tế, nhất là về tham gia Cộng đồng ASEAN, các FTA thế hệ mới	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành, địa phương	2018 và các năm tiếp theo
231	Xây dựng các Đề án đối thoại nhân quyền thường niên với Mỹ, EU, Úc, Thụy Sỹ, Na Uy	Bộ Ngoại giao	Các cơ quan liên quan	2018
232	Tập trung thúc đẩy đạt hiệu quả thực chất trong giải quyết các vấn đề biên giới trên biển và trên đất liền còn tồn đọng với các nước; đẩy mạnh việc thực hiện nghiêm túc Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), thúc đẩy tiến triển trong đàm phán Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC)	Bộ Ngoại giao	Các cơ quan liên quan	2018 và các năm tiếp theo
233	Nâng cao hiệu quả công tác về người Việt Nam ở nước ngoài trên cơ sở Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động về việc "tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TƯ về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020". Tăng cường vận động, thu hút nguồn lực và đóng góp của cộng đồng. Thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài	Bộ Ngoại giao		2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
234	Tiếp tục triển khai hiệu quả các lĩnh vực hoạt động đối ngoại khác như Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2020 để quảng bá hình ảnh quốc gia; đẩy mạnh tuyên truyền về các sự kiện đối nội và đối ngoại của đất nước	Bộ Ngoại giao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2018 và các năm tiếp theo
235	Tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để giảm tai nạn giao thông trong phạm vi cả nước từ 5% đến 10% và giảm ùn tắc giao thông ở hai thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh so với năm 2017	Bộ Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	2018
236	Sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu hộ, cứu nạn	Các bộ, ngành, địa phương		2018
8	**Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông**			
237	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí, thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn; chủ động cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng, Nhà nước và những vấn đề dư luận quan tâm. Đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc hại; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dân chủ, đưa tin sai sự thật. Tập trung hỗ trợ, xây dựng ngành công nghiệp nội dung trong nước và hệ sinh thái nội dung số trong nước phát triển lành mạnh, hiệu quả	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành và địa phương	2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
238	Khẩn trương hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý internet và thông tin trên mạng, theo kịp sự phát triển của thực tiễn. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đối với các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội và người sử dụng mạng xã hội	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các Bộ: Tư pháp, Công an, Tài chính; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ban Tuyên giáo Trung ương; Hội Nhà báo Việt Nam	2018 và các năm tiếp theo
239	Kịp thời cảnh báo, ngăn chặn và xử lý mã độc, sự cố an toàn thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Thông tin và Truyền thông		2018 và các năm tiếp theo
240	Thực hiện Đề án đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021	Bộ Tư pháp		2018
241	Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương	2018
9	**Tăng cường công tác phối hợp giữa Chính phủ và các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể quyết tâm thực hiện thành công nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp đề ra**			
242	Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước góp phần tạo đồng thuận xã hội	Các bộ, ngành, địa phương		2018

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng